TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 25-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH D

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Phương;

+ Bà Trần Thị Phúc;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 12/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 10/3/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Tý), sinh ngày 29 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh D; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 11, ấp B, xã F, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn An và bà Hồ Thị Thắm; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Vào ngày 23/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh D ban hành Quyết định số 07/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng (đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 cho đến nay.

2. Huỳnh E, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh D; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 11, ấp B, xã F, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Kim Yến; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Vào ngày 14/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D ban hành Quyết định số 20/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng (đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2020 cho đến nay.

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Huỳnh E có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn G, sinh năm 1991, nơi cư trú; Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh D. Có đơn xin vắng mặt;

2/ Anh Nguyễn L, sinh năm 1997, nơi cư trú: Khu phố Ninh Trung, phường M, Thành phố D, tỉnh D. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2019, Nguyễn Văn A và Huỳnh E quen biết nhau trong thời gian cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh D, sau khi chấp hành xong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc, Tòan và Huy thỏa thuận cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy. Mỗi lần A bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy của một người tên Luôn (là người Campuchia, không xác định được nhân thân, lai lịch) mang về chia nhau cất giữ. Khi có người mua ma túy sẽ liên hệ với A để trực tiếp bán ma túy hoặc A kêu Huy mang ma túy đi bán cho người mua, Huy nhận tiền mang về đưa lại cho A và khi người mua ma túy liên hệ với Huy thì Huy cho A biết và mang ma túy đi bán để được A cho ma túy sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, tại phòng số 7 nhà nghỉ "Thùy Trang" thuộc ấp Đông Hiệp, xã F, huyện C, tỉnh D, A cùng với Lương Hoàng Nhật, sinh năm 1996; Nguyễn L, sinh năm 1997; Lý Thị Cẩm Tiên, sinh năm 2000 và Bùi Thị Trinh cùng nhau sử dụng chất ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà nghỉ "Thùy Trang", Lương Hoàng Nhật hỏi mua một bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng, A đồng ý bán và đi về phòng số 01 rồi điện thoại kêu Nhật qua phòng số 01 lấy ma túy. Tại đây, A bán cho Nhật 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Qua điều tra, Nguyễn Văn A còn trực tiếp bán ma túy nhiều lần (03 lần); Nguyễn Văn A và Huỳnh E cùng nhau bán ma túy nhiều lần (06 lần) cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn A trực tiếp bán ma túy 03 lần:

+ Trong tháng 06 năm 2019, tại khu vực ấp B, xã F, huyện C, Nguyễn Văn A bán 02 lần/02 bịch ma túy cho Nguyễn G, sinh năm 1991, mỗi bịch giá tiền 500.000 đồng.

+ Ngày 21/6/2019, tại nhà nghỉ "Thùy Trang" thuộc ấp Đông Hiệp, xã F, huyện C, Nguyễn Văn A bán 01 lần/01 bịch ma túy giá tiền 300.000 đồng cho Nguyễn G.

- Nguyễn Văn A và Huỳnh E, trong tháng 6/2019, đã 06 lần cùng nhau bán ma túy, tại khu vực ấp B, xã F, huyện C, cụ thể: A đưa cho Huy bán 03 lần/03 bịch ma túy cho Nguyễn G; bán 02 lần/02 bịch ma túy cho Nguyễn Văn Phong, sinh năm 2002, giá tiền mỗi bịch là 300.000 đồng; bán cho Lương Hoàng Nhật 01 bịch ma túy với giá tiền 400.000 đồng và đưa tiền lại cho A.

Ngoài ra, A còn bán ma túy cho Tửng, Tâm (chưa xác định được nhân thân lại lịch); cùng Huy bán ma túy cho Phát (chưa xác định được nhân thân lai lịch).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn A và Huỳnh E đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận giám định số 916/KH-KTHS ngày 23/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) được gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; khối lượng 0,0576 gam;

* Kê biên tài sản: Các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với Lý Thị Cẩm Tiên, Bùi Thị Trinh, Nguyễn L, Lương Hoàng Nhật, Nguyễn G, Trần Thị Thanh Trúc và Nguyễn Văn Phong có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện C đã có quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với người bán ma túy tên Luôn; người mua ma túy tên Tâm, Phát, Tửng khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

Đối với Cơ sở kinh doanh nhà nghỉ "Thùy Trang" do ông Phạm Công Văn, sinh năm 1962 chủ sở hữu nhưng quản lý không chặt chẽ để cho A cùng đồng phạm thuê phòng thực hiện hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên chuyển Ủy ban nhân dân huyện C xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTC ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh E từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện:

Trong khoảng thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc Nguyễn Văn A và Huỳnh E quen biết nhau. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy và về địa phương, A và Huy cùng thỏa thuận việc mua bán trái phép chất ma túy với hình thức A trực tiếp mua ma túy mang về chia nhau cất giữ. Khi có người mua ma túy sẽ liên hệ với A để trực tiếp bán ma túy hoặc kêu Huy mang ma túy đi bán cho người mua, Huy nhận tiền mang về đưa lại cho A và khi người mua ma túy liên hệ với Huy thì Huy cho A biết và mang ma túy đi bán để được A cho ma túy sử dụng. Vào ngày 21/6/2019 tại nhà nghỉ Thùy Trang, thuộc ấp Đông Hiệp, xã F, huyện C, tỉnh D, Nguyễn Văn A đã có hành vi bán cho Lương Hoàng Nhật một bịch ma túy, loại Methamphetamin, với giá 300.000 đồng, sau khi thực hiện hành vi mua bán ma túy thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận trong thời gian trước khi bị bắt quả tang đã trực tiếp thực hiện 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn G và cùng Huỳnh E thực hiện 06 lần bán trái phép chất ma túy cho Lương Hoàng Nhật, Nguyễn G và Nguyễn Văn Phong. Qua giám định kết luận tang vật thu giữ khi bắt quả tang có trọng lượng 0,0576 gam được xác định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các qui định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về nhân thân:

+ Bị cáo Nguyễn Văn A được xem có nhân thân xấu do vào ngày 23/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh D ban hành Quyết định số 07/QĐ-TA về việc

áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng (đã chấp hành xong ngày 13/12/2018), tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

+ Bị cáo Huỳnh E được xem có nhân thân xấu do vào ngày 14/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D ban hành Quyết định số 20/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng (đã chấp hành xong ngày 03/01/2019), tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo tự thú hành vi mua bán ma túy trong khoảng thời gian trước tháng 6 năm 2019. Đây là tình tiết các giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn A do có ông ngoại là liệt sĩ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhệm hình sự: Không có.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo A và Huy không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 bìa thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamin, có trọng lượng 0.0576 gam. Do đã được sử dụng hết trong công tác giám định nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với vật chứng thu giữ trên người bị cáo A là số tiền 1.000.000 đồng. Do xác định chỉ có 300.000 đồng trong 1000.000 đồng bị thu giữ là số tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước. Riêng 700.000 đồng bị thu giữ còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần hoàn trả lại cho bị cáo A nhưng tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án hình sự huyện C để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với vật chứng thu giữ trên người bị cáo A là 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Seri 1: 96841 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imel: 59729 thì thấy rằng bị cáo A chỉ dùng điện thoại di động hiệu Nokia, số Seri 1: 96841 để liên lạc với bị cáo Huy trong việc mua bán ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước. Riêng điện thoại di động hiệu Samsung, imel: 59729 là tài sản hợp pháp của bị cáo A và không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho bị cáo A nhưng tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án hình sự huyện C để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với vật chứng thu giữ trên người bị cáo Huy là 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imel: 757452 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Seri: 5457862 thì thấy rằng bị cáo Huy trực tiếp dùng hai diện thoại này liên lạc với bị cáo A khi thực hiện hành vi trái phép chất ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án bao gồm thu giữ của anh Nguyễn L, sinh năm 1997, nơi cư trú: Khu phố Ninh Trung, phường M, Thành phố D, tỉnh D 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imel 1: 04893; thu giữ của anh Nguyễn G, sinh năm 1991, nơi cư trú; Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh D một điện thoại di động hiệu Vivo số imel 1: 0788899. Do các tài sản này không có liên quan đến vụ án thuộc sở hữu hợp pháp của L, anh Dinh nên hoàn trả lại cho L và anh Dinh theo quy định của pháp luật.

- Đối với các tài sản được thu giữ trong quá trình điều tra bao gồm: 02 con dao bấm màu đen; 02 cái kéo bằng kim loại; 09 hột quẹt gaz; 02 cái nỏ bằng thủy tinh; 05 bịch nylon được hàn kín một đầu; 26 bịch nylon được hàn kín một đầu; 09 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bình thủy tinh và 01 bình ga. Đây là các công cụ và vật dụng các bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh D theo biên bản giao nhận ngày 06/3/2020.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Tý) 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/6/2019.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh E 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Seri 1: 96841 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imel: 757452, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Seri: 5457862 thu giữ của bị cáo Huỳnh E.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 con dao bấm màu đen; 02 cái kéo bằng kim loại; 09 hột quẹt gaz; 02 cái nỏ bằng thủy tinh; 05 bịch nylon được hàn kín một đầu; 26 bịch nylon được hàn kín một đầu; 09 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bình thủy tinh và 01 bình ga.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imel: 59729 và 700.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A nhưng tiếp tục tạm giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án huyện C để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn G một điện thoại di động hiệu Vivo số imel 1: 0788899;

- Hoàn trả cho anh Nguyễn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imel 1: 04893;

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh D theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho bị cáo Nguyễn Văn A và Huỳnh E biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh D trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn G và anh Nguyễn L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh D trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh D;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an D;
- Đội điều tra CA huyện C;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh D;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Phú Sang

- Lưu.